



Bài tập 2 -

Kinh tế chính trị (Trường Đại học Ngoại thương)



Scan to open on Studocu

Câu hỏi bài tập:

1. Phân biệt 4 loại tư bản sau: Tư bản bất biến, tư bản bất biến, tư bản cố định, tư bản lưu động. Cho ví dụ.
2. Phân biệt tiền công là giá cả hàng hóa sức lao động với tiền công là giá cả của lao động.

Bài làm

1. *Phân biệt 4 loại tư bản sau: Tư bản bất biến, tư bản bất biến, tư bản cố định, tư bản lưu động. Cho ví dụ.*

- Tư bản bất biến và tư bản khả biến(được chia dựa vào vai trò của từng bộ phận tư bản trong việc tạo ra giá trị thặng dư)

	Tư sản bất biến	Tư sản khả biến
Khái niệm	Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái tư liệu sản xuất mà giá trị được lao động cụ thể của công nhân làm thuê bảo tồn và chuyển nguyên vẹn vào giá trị sản phẩm, <u>tức giá trị không biến đổi trong quá trình sản xuất</u> , C.Mác gọi là tư bản bất biến(kí hiệu c)	Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái sức lao động không tái hiện ra, nhưng thông qua lao động trừu tượng của công nhân làm thuê mà tăng lên, <u>tức là biến đổi về số lượng trong quá trình sản xuất</u> , được Mác gọi là tư bản khả biến(kí hiệu là v)
Đặc điểm	+ Là bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái tư liệu sản xuất mà giá trị không biến đổi trong quá trình sản xuất. -Tư liệu sản xuất có loại được sử dụng toàn bộ trong quá trình sản xuất, nhưng chỉ bị hao mòn dần theo thời gian, chuyển đổi từng phần giá trị của nó vào sản phẩm (máy móc, trang thiết bị,...) -Tư liệu sản xuất khi đưa vào quá trình sản xuất thì chuyển toàn bộ giá trị của nó vào chu kì sản xuất(nguyên, nhiên, vật liệu,...) + Các tư liệu sản xuất đều do	+Là bộ phận tư bản biến thành sức lao động không tái hiện ra, thông qua lao động trừu tượng của công nhân mà tăng lên. +Bộ phận tư bản dùng để mua sức lao động không ngừng chuyển hóa từ đại lượng bất biến sang đại lượng khả biến , tức tăng lên về lượng trong quá trình sản xuất. - Một phần giá trị của tư liệu sản xuất biến thành tư liệu sinh hoạt của công nhân và biến đi trong tiêu dùng của công nhân.

	<p>lao động cụ thể của công nhân bảo toàn và di chuyển vào sản phẩm nên giá trị của tư liệu sản xuất không lớn hơn giá trị của tư liệu sản xuất đã tiêu dùng để tạo sản phẩm(cái bị tiêu dùng là giá trị sử dụng của tư liệu sản phẩm, kết quả của việc tiêu dùng là tạo ra giá trị sử dụng mới).</p> <p>+ Tư bản bất biến là điều kiện cần thiết để sản xuất ra giá trị thặng dư.</p>	<p>- Một phần, trong quá trình lao động, bằng lao động trừu tượng, công nhân tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân sức lao động(giá trị sức lao động cộng thêm giá trị thặng dư).</p> <p>+Tư bản khả biến là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư.</p>
Ví dụ	<p>Một nhà máy sản xuất vải bỏ ra một số lượng tư bản để mua tư liệu sản xuất là tơ sợi và máy dệt. Tơ sợi(giá trị sử dụng là làm thành vải) qua quá trình sản xuất sẽ biến thành vải có giá trị sử dụng mới là may quần áo,...). Máy dệt sẽ chỉ đóng góp một phần giá trị thúc đẩy quá trình sản xuất diễn ra nhanh hơn, giảm thiểu hao phí lao động cá biệt, nâng cao năng suất lao động. Điều này sẽ tác động đến việc tạo ra giá trị thặng dư.</p>	<p>Để sản xuất ra vải, công nhân phải bỏ ra hao phí lao động(lao động trừu tượng), sau khi tạo ra sản phẩm, sau khi đem ra trao đổi trên thị trường, giá trị thu về lớn hơn giá trị bỏ ra ban đầu (giá trị sức lao động cộng thêm giá trị thặng dư). Số tiền bằng đúng giá trị bỏ ra sẽ được chi trả cho công nhân, biến thành tư liệu sinh hoạt và tiêu dùng của công nhân. Phần dư thừa là giá trị thặng dư, phần lợi của tư bản.</p>

- o Tư bản cố định và tư bản lưu động: (Dựa vào phương thức chuyển giá trị của tư bản sản xuất vào giá trị sản phẩm)

	Tư bản cố định	Tư bản lưu động
Định nghĩa	Tư bản cố định là bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái tư liệu lao động tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất nhưng giá trị của nó chỉ chuyển dần từng phần vào giá trị sản phẩm theo mức độ hao mòn.	Tư bản lưu động là bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái sức lao động, nguyên, nhiên, vật liệu, vật liệu phụ, giá trị của nó được chuyển một lần, toàn phần vào giá trị sản phẩm khi kết thúc từng quá trình sản xuất.

<p>Đặc điểm</p>	<p>-Có hai loại hao mòn: hao mòn vô hình và hao mòn hữu hình. + Hao mòn hữu hình là hao mòn về vật chất, hao mòn về giá trị sử dụng. Hao mòn hữu hình do quá trình sử dụng và sự tác động của tự nhiên làm cho các bộ phận của tư bản cố định dần dần hao mòn đi tới chỗ hỏng và phải được thay thế. +Hao mòn vô hình là sự hao mòn thuần túy về mặt giá trị. Hao mòn vô hình xảy ra ngay cả khi máy móc còn tốt nhưng bị mất giá vì xuất hiện các máy móc hiện đại hơn, rẻ hơn hoặc có giá trị tương đương, nhưng công suất cao hơn. Để tránh hao mòn vô hình, các nhà tư bản tìm cách kéo dài ngày lao động, tăng cường độ lao động, tăng ca kíp làm việc... nhằm tận dụng máy móc trong thời gian càng ngắn càng tốt. -Tăng tốc độ chu chuyển của tư bản cố định là một biện pháp quan trọng để tăng quỹ <u>khấu hao tài sản cố định</u>, làm cho lượng tư bản sử dụng tăng lên tránh được thiệt hại hao mòn hữu hình do tự nhiên phá hủy và hao mòn vô hình gây ra. Nhờ đó mà có điều kiện đổi mới thiết bị nhanh.</p>	<p>Tư bản lưu động chu chuyển nhanh hơn tư bản cố định. Việc tăng tốc độ chu chuyển của tư bản lưu động có ý nghĩa quan trọng. - Tốc độ chu chuyển của tư bản lưu động tăng lên sẽ làm tăng lượng tư bản lưu động được sử dụng trong năm, do đó tiết kiệm được tư bản ứng trước. - Do tăng tốc độ chu chuyển của tư bản lưu động khả biến làm cho tỷ suất giá trị thặng dư trong năm tăng lên.</p>
<p>Ví dụ</p>	<p>Một nhà máy sản xuất vải, số vốn bỏ ra gồm 50\$ sợi, 6\$ hao mòn máy móc và 15\$ giá trị tạo thêm. 6\$ hao mòn máy móc chính là tư bản cố định. Hao mòn đã được tính vào chi phí sản xuất từ khi mua máy mới với từng đầu sản phẩm. Số lượng sản phẩm làm ra sẽ</p>	<p>Một nhà máy sản xuất vải, số vốn bỏ ra gồm 50\$ sợi, 6\$ hao mòn máy móc và 15\$ giá trị tạo thêm. Khi đưa vào thị trường trao đổi, nhà tư bản sẽ được hoàn lại số tiền bỏ ra và có thêm được giá trị thặng dư.</p>

	bao gồm 1 phần giá trị của máy móc bỏ ra vào đó. Lâu dần, máy móc hư hỏng, sự đổi thay của công nghệ thời đại, giá trị của máy móc chuyển giao vào sản phẩm cũng ít đi.	
--	---	--

2. *Phân biệt tiền công là giá cả hàng hóa sức lao động với tiền công là giá cả của lao động.*

Trong đời sống, tiền công là số tiền nhà tư bản chi trả cho số lượng thời gian bỏ ra, lượng sản phẩm hoàn thành của công nhân. Hiện tượng đó làm ta nhầm tưởng tiền công là giá cả của lao động. Tuy nhiên, tiền công không phải là giá cả hay giá trị của lao động bởi lao động không phải là hàng hóa.

- Nếu lao động là hàng hóa, thì lao động phải có trước, phải được vật hóa cụ thể. Tiền để để vật hóa lao động là tư liệu sản xuất. Nhưng nếu người lao động có tư liệu sản xuất thì họ sẽ sản xuất ra được hàng hóa, không cần phải bán lao động.
- Nếu lao động là hàng hóa thì dẫn đến hai mâu thuẫn:
 - + Lao động là hàng hóa thì nó được trao đổi theo nguyên tắc ngang giá nên nhà tư bản không thu được giá trị thặng dư.
 - + Nếu nó không trao đổi theo nguyên tắc ngang giá để tạo giá trị thặng dư cho tư bản thì phải phủ nhận quy luật giá trị.
- Nếu lao động là hàng hóa thì hàng hóa phải có giá trị. Nhưng lao động là thực thể và thước đo nội tại của giá trị, bản thân lao động thì không có giá trị. Nên lao động không là hàng hóa, cái công nhân bán cho tư bản chính là sức lao động. Do đó, tiền công mà tư bản trả cho công nhân là giá cả sức lao động.

Bản chất của tiền công trong chủ nghĩa tư bản là giá trị hay giá cả sức lao động, nhưng lại biểu hiện ra bề ngoài thành giá trị hay giá cả của lao động.

Từ đây ta có:

+ Tiền công là giá cả của hàng hóa sức lao động :

- Trao đổi sức lao động và được nhà tư bản trả tiền công. (nó không bao giờ tách khỏi người bán và chỉ nhận được giá cả khi cung cấp giá trị sử dụng cho người mua, tức là lao động cho tư bản)
- Tiền công phụ thuộc vào thời gian và số lượng sản phẩm hoàn thiện

- Tiền công của giá cả hàng hóa sức lao động đã bao gồm cả tiền công giá cả của lao động. (thời gian lao động tất yếu và thời gian lao động thặng dư).
 - + Tiền công là giá cả của lao động:
- Khi này, lao động được coi như một loại hàng hóa, được trả công theo hao phí lao động bỏ ra. (Lao động là phương tiện để công nhân có tiền sinh sống nên họ lầm tưởng họ bán sức lao động).
- Giá cả của lao động (lượng tiền công) là thời gian lao động hoặc số lượng sản phẩm sản xuất ra.
- Chỉ bao gồm số hao phí lao động đã bỏ ra.